

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MASAN MEATLIFE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**

Tên tiếng Anh: **MASAN MEATLIFE CORPORATION**

Mã cổ phiếu: **MML**

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 6256 3862

Fax: 028 3827 4115

Website: www.masanmeatlife.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đỗ Thị Thu Nga

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (cơ quan): 028 6256 3862

Fax: 028 3827 4115

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/09/2025 tại đường dẫn: https://masanmeatlife.com.vn/quan-he-co-dong/thong-bao-cong-ty/tat-ca?lang_ui=vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE

Người Được Ủy Quyền Công Bố Thông Tin



ĐỖ THỊ THU NGÀ
Giám Đốc Pháp Lý

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): **CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**
2. Tên viết tắt: Masan MeatLife
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh (trước ngày 01/07/2025 là Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)
4. Điện thoại: (+84) 28 6256 3862 Fax: (+84) 28 3827 4115
Website: <https://www.masanmeatlife.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 3.290.525.930.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: MML
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 19125142453167
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0311224517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 15/11/2024.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): không có.

II. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty Cổ phần Masan MEATLife
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 329.052.593 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 329.052.593 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 11.336.558 cổ phiếu, tương ứng 3,4452% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (ngày kết thúc việc thu tiền của người lao động).
6. Giá phát hành (trường hợp bán cổ phiếu cho người lao động): 10.000 đồng/cổ phiếu.
7. Ngày kết thúc đợt phát hành: 04/09/2025
8. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 09, 10/2025

III. Kết quả phát hành cổ phiếu

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 11.264.265 cổ phiếu, tương ứng 99,36% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 485 người lao động
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 04/09/2025): 340.316.858 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 340.316.858 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

IV. Tài liệu gửi kèm

1. Danh sách người lao động mua cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
2. Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”) nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

TP. HCM, ngày 09 tháng 09 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC TRUNG

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG MUA CỔ PHẦN THEO
CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG**

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN ĐÃ MUA
1	Bùi Hoàng Hà	62.800
2	Bùi Lưu Tiến Nhật	16.042
3	Bùi Minh Trí	4.241
4	Bùi Phan Minh Anh	33.219
5	Bùi Phúc Vinh	24.980
6	Bùi Quốc Thương	10.100
7	Bùi Thị Ánh Nguyệt	35.422
8	Bùi Thị Hằng Nga	11.831
9	Bùi Thị Huyền Trang	1.000
10	Bùi Thị Kim Cúc	10.000
11	Bùi Thị Lệ Hằng	159.535
12	Bùi Thị Sao Chi	3.900
13	Bùi Trần Ánh Thy	1.653
14	Bùi Văn Công	13.637
15	Bùi Văn Hương	15.000
16	Bùi Văn Linh	18.713
17	Bùi Văn Tú	14.100
18	Bùi Việt Dũng	27.669
19	Bùi Vũ Tường Vy	1.778
20	Cao Hải Đức	10.000
21	Cao Thị Khánh Linh	3.000
22	Cao Thị Kim Ngân	3.078
23	Cao Xuân Cường	17.617
24	Cao Xuân Đình	17.107
25	Châu Mạnh Ninh	15.000
26	Châu Phước Tân	12.100
27	Châu Việt Hùng	5.800
28	Chế Quang Trung	13.893
29	Chu Văn Định	13.384
30	Chu Văn Quỳnh	1.824
31	Chu Văn Sang	12.944
32	Cù Thị Loan	2.000
33	Cù Thị Trúc Liễu	1.000
34	Đặng Minh Diệu Bảo	102.952
35	Đặng Như Anh	13.213
36	Đặng Thị Hạnh	2.800
37	Đặng Thị Hoa	15.000
38	Đặng Thị Kim Nhị	750
39	Đặng Thị Thanh Lam	1.600
40	Đặng Văn Mạnh	4.400
41	Đặng Xuân Lập	5.809
42	Đặng Yến Thanh	2.647
43	Danh Duy Khanh	26.800
44	Đào Huy Tùng	30.900
45	Đào Văn Cường	17.531
46	Đào Văn Sỹ	3.158
47	Đào Vinh Hiền	15.771
48	Đào Vũ Tài	3.400
49	Đậu Thị Hương Ly	12.377
50	Đinh Hoài Thương	19.500
51	Đinh Mạnh Hùng	3.700
52	Đinh Ngọc Thanh	27.765

53	Đinh Thảo Anh	18.000
54	Đinh Thị Hoài	3.066
55	Đinh Thị Thủy Tiên	1.500
56	Đinh Trọng Dũng	816
57	Đinh Văn Vượng	64.000
58	Đỗ Bảo Kim	121.300
59	Đỗ Công Đoàn	2.700
60	Đỗ Hoàng Phương	4.764
61	Đỗ Lê Hạnh Trang	1.000
62	Đỗ Minh Hậu	3.000
63	Đỗ Thị An	2.000
64	Đỗ Thị Đông	4.677
65	Đỗ Thị Hằng	14.117
66	Đỗ Thị Hồng	1.500
67	Đỗ Thị Mai	4.000
68	Đỗ Thị Thu Nga	37.756
69	Đỗ Tuấn Nhã	5.300
70	Đỗ Văn Hải	7.330
71	Đoàn Duy Chính	5.370
72	Đoãn Thị Bảo Anh	18.602
73	Đoàn Thị Huệ	4.600
74	Đoàn Thị Kim Duyên	4.000
75	Đoàn Thị Yến Nhi	22.000
76	Đoàn Văn Thủy	2.800
77	Dương Đức Tiến	13.800
78	Dương Minh Trường	2.725
79	Dương Ngọc Lương	22.288
80	Dương Nguyễn Hải Yến	45.800
81	Dương Thị Kim Ngọc	5.928
82	Dương Thị Mai Hạnh	42.800
83	Dương Xuân Hưng	34.377
84	Giáp Ngọc Nga	7.700
85	Hà Hải Yến	11.700
86	Hà Minh Phương	16.547
87	Hà Thúc Thảo Tiên	10.000
88	Hà Văn Nam	21.866
89	Hồ Anh Duy	30.747
90	Hồ Ngọc Hải	5.884
91	Hồ Như Phương	4.389
92	Hồ Thanh Bảo Trân	1.513
93	Hồ Thị Hoàng Oanh	35.000
94	Hồ Việt Đức	17.870
95	Hoàng Anh	5.300
96	Hoàng Đình Linh	35.900
97	Hoàng Phương Bắc	31.000
98	Hoàng Thị Mỹ Phương	192.591
99	Hoàng Thị Nga	4.100
100	Hoàng Thị Phương Thảo	21.000
101	Hoàng Thị Thơm	1.905
102	Hoàng Thị Thu Hường	3.442
103	Hoàng Tiến Thành	2.940
104	Hoàng Trọng Nghĩa	18.300
105	Hoàng Tuấn Anh	4.632
106	Hoàng Văn Cường	6.870
107	Hoàng Văn Tiến	1.152
108	Hường Thị Chi	3.400
109	Huỳnh Bảo Đăng Khoa	4.433

110	Huỳnh Công Quốc	48.000
111	Huỳnh Minh Vũ	37.000
112	Huỳnh Ngọc Kiều	4.137
113	Huỳnh Thị Hoa Hường	10.000
114	Huỳnh Thị Thanh Tâm	6.600
115	Huỳnh Trung Tín	4.900
116	Huỳnh Văn Lạc	20.000
117	Khổng Minh Chiến	5.953
118	Khuất Tuấn Anh	23.253
119	Kiều Minh Khương	1.500
120	Kiều Thị Phượng	27.495
121	Kiều Văn Thành	6.000
122	Lã Hoàng Thảo Nhi	38.000
123	Lại Thị Kim Anh	5.300
124	Lại Việt Long	2.000
125	Lâm Dũng Hiếu	15.134
126	Lâm Hùng Minh	16.310
127	Lâm Hữu Tài	24.092
128	Lâm Thanh Bình	10.000
129	Lê Đồng Khánh	2.536
130	Lê Gia Nhân	51.366
131	Lê Hoàng Phúc	20.917
132	Lê Hồng Phúc	18.393
133	Lê Hồng Tuấn	2.600
134	Lê Hùng Vương	10.000
135	Lê Hữu Dũng	13.352
136	Lê Lương Tuấn	2.181
137	Lê Minh Trí	31.837
138	Lê Ngọc Đức	13.554
139	Lê Nguyên Dung	251.106
140	Lê Nguyễn Thanh Vân	3.549
141	Lê Phan Hữu Vinh	5.438
142	Lê Phùng Anh Trinh	7.760
143	Lê Phương Tuyền	10.000
144	Lê Quang Bảo	20.600
145	Lê Quang Khải	2.591
146	Lê Thạc Thắng	3.500
147	Lê Thành Long	2.500
148	Lê Thanh Tùng	56.789
149	Lê Thị Giang	12.678
150	Lê Thị Hằng	24.184
151	Lê Thị Hoa	2.259
152	Lê Thị Hồng Thắm	2.023
153	Lê Thị Huệ	5.200
154	Lê Thị Huỳnh Như	15.587
155	Lê Thị Kiều Duyên	5.000
156	Lê Thị Lan Anh	25.400
157	Lê Thị Lệ Hằng	4.008
158	Lê Thị Lệ Quyên	17.719
159	Lê Thị Mai	143.850
160	Lê Thị Mai Hương	6.000
161	Lê Thị Quỳnh	2.923
162	Lê Thị Thu Hà	13.537
163	Lê Thị Thùy Trinh	134.955
164	Lê Thị Tường Vy	3.500
165	Lê Thị Yến Như	4.800
166	Lê Tiến Thành	20.000

167	Lê Trung Hiếu	23.893
168	Lê Trương Yên	6.850
169	Lê Văn Đồi	1.000
170	Lê Văn Quyền	31.000
171	Lê Văn Quỳnh	2.447
172	Lê Văn Thái	1.895
173	Lê Văn Thanh	18.000
174	Lê Văn Thành	65.743
175	Lê Văn Tín	22.333
176	Lê Văn Việt	2.900
177	Lê Vũ Linh	4.000
178	Lê Xuân Cường	130.149
179	Lê Xuân Hùng	51.208
180	Lô Văn Đức	12.401
181	Lữ Trọng Tín	2.568
182	Lữ Xuân Trượng	22.900
183	Lương Ánh Sáng	8.660
184	Lương Định Cần	14.986
185	Lương Đức Hanh	8.000
186	Lương Duy Thanh	4.500
187	Lương Thanh Loan	32.630
188	Lương Văn Bắc	26.239
189	Lý Phương Đăng	3.572
190	Mã Hồng Kim	179.483
191	Mai Thị Yến	230.392
192	Mai Văn Ngón	2.752
193	Ngô Anh Tuấn	10.000
194	Ngô Thị Tuyết	18.000
195	Ngô Văn Đoan	108.148
196	Ngô Văn Hiếu	34.500
197	Ngô Xuân Quang	3.148
198	Nguyễn Anh Quốc	5.031
199	Nguyễn Anh Tuấn	2.400
200	Nguyễn Bá Tấn	14.681
201	Nguyễn Bảo Thắng	4.700
202	Nguyễn Bích Liễu	3.190
203	Nguyễn Bích Thảo	17.400
204	Nguyễn Bình Lộc	42.743
205	Nguyễn Cảnh Trường	2.700
206	Nguyễn Chiến Thắng	3.100
207	Nguyễn Công Minh	816
208	Nguyễn Công Tuấn Anh	71.869
209	Nguyễn Đắc Vi Hằng	35.226
210	Nguyễn Đặng Hữu Thiên	1.700
211	Nguyễn Đăng Nhạc	29.915
212	Nguyễn Đăng Phúc	35.465
213	Nguyễn Đình Hiếu	56.300
214	Nguyễn Đình Phương	86.243
215	Nguyễn Doãn Cự	7.500
216	Nguyễn Đức Bình	3.046
217	Nguyễn Duy Anh	15.000
218	Nguyễn Hoài Vương	3.252
219	Nguyễn Hoàng Bảo Chi	2.132
220	Nguyễn Hoàng Linh	2.147
221	Nguyễn Hoàng Lộc	1.888
222	Nguyễn Hoàng Phúc	2.379
223	Nguyễn Hoàng Vũ	46.770

224	Nguyễn Hồng Tuyết	4.000
225	Nguyễn Hữu Lực	193.930
226	Nguyễn Hữu Minh	953
227	Nguyễn Hữu Múc	13.300
228	Nguyễn Hữu Thành	23.856
229	Nguyễn Huy Trúc	46.700
230	Nguyễn Huỳnh Thái Hoàng	330.817
231	Nguyễn Lam Phương	288.122
232	Nguyễn Long Tuấn	11.612
233	Nguyễn Mai Anh Kiệt	204.606
234	Nguyễn Mạnh Tùng	10.000
235	Nguyễn Minh Tâm	2.500
236	Nguyễn Ngọc An	12.281
237	Nguyễn Ngọc Anh Đức	3.498
238	Nguyễn Ngọc Minh Trang	13.000
239	Nguyễn Như Mạnh	3.850
240	Nguyễn Phú Bảo	49.223
241	Nguyễn Quang Huy	2.108
242	Nguyễn Quang Khôi	11.000
243	Nguyễn Quốc Thịnh	2.600
244	Nguyễn Quốc Thịnh	85.971
245	Nguyễn Quốc Trung	404.176
246	Nguyễn Tấn Sang	2.000
247	Nguyễn Tấn Trung	4.767
248	Nguyễn Thạc Sơn	27.400
249	Nguyễn Thái Dũng	10.000
250	Nguyễn Thanh Bình	10.000
251	Nguyễn Thành Đạt	500
252	Nguyễn Thanh Hạnh	4.104
253	Nguyễn Thành Nguyên	3.550
254	Nguyễn Thành Phước	3.187
255	Nguyễn Thế Việt Tuấn	21.800
256	Nguyễn Thị Anh Thư	2.274
257	Nguyễn Thị Bích Phương	2.400
258	Nguyễn Thị Bình	28.600
259	Nguyễn Thị Cẩm Uyên	5.800
260	Nguyễn Thị Dạ Lý	8.520
261	Nguyễn Thị Diễm Trang	2.500
262	Nguyễn Thị Dung	2.068
263	Nguyễn Thị Dương	3.000
264	Nguyễn Thị Hai	12.800
265	Nguyễn Thị Hải Duyên	178.746
266	Nguyễn Thị Hằng	3.300
267	Nguyễn Thị Hằng	12.931
268	Nguyễn Thị Hiền	5.500
269	Nguyễn Thị Hiền	5.880
270	Nguyễn Thị Hiền Hậu	90.000
271	Nguyễn Thị Hoa	18.166
272	Nguyễn Thị Hoa Viên	2.586
273	Nguyễn Thị Hồng	2.600
274	Nguyễn Thị Hồng Diễm	362.673
275	Nguyễn Thị Hồng Loan	138.616
276	Nguyễn Thị Hồng Phấn	4.570
277	Nguyễn Thị Huệ	65.700
278	Nguyễn Thị Hương Huệ	48.000
279	Nguyễn Thị Hương Thảo	166.584
280	Nguyễn Thị Huyền Diệu	4.303

281	Nguyễn Thị Lý	30.000
282	Nguyễn Thị Lý	1.300
283	Nguyễn Thị Mai	1.250
284	Nguyễn Thị Mái	24.000
285	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	4.000
286	Nguyễn Thị Nga	1.728
287	Nguyễn Thị Ngân	39.059
288	Nguyễn Thị Nghĩa	7.835
289	Nguyễn Thị Ngọc Ân	2.900
290	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	31.162
291	Nguyễn Thị Ngọc Phương	6.415
292	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	4.500
293	Nguyễn Thị Oanh	4.000
294	Nguyễn Thị Phương Thảo	1.396
295	Nguyễn Thị Phương Thảo	30.166
296	Nguyễn Thị Phương Tiên	2.000
297	Nguyễn Thị Quý	17.626
298	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	2.500
299	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	42.000
300	Nguyễn Thị Sao	1.000
301	Nguyễn Thị Thanh Hoa	46.000
302	Nguyễn Thị Thanh Nhân	6.000
303	Nguyễn Thị Thanh Nhân	55.345
304	Nguyễn Thị Thêm	3.700
305	Nguyễn Thị Thu Hằng	44.377
306	Nguyễn Thị Thu Hường	16.000
307	Nguyễn Thị Thu Phương	2.000
308	Nguyễn Thị Thu Thủy	46.432
309	Nguyễn Thị Thu Vân	47.355
310	Nguyễn Thị Thương	3.500
311	Nguyễn Thị Thúy Hằng	1.908
312	Nguyễn Thị Tổ Uyên	24.900
313	Nguyễn Thị Trà	13.039
314	Nguyễn Thị Trang	4.800
315	Nguyễn Thị Trang	3.000
316	Nguyễn Thị Tường Vy	9.500
317	Nguyễn Thị Tuyền	3.946
318	Nguyễn Thị Viễn	5.800
319	Nguyễn Thiên Đăng	14.363
320	Nguyễn Thu Hằng	2.319
321	Nguyễn Thu Thùy	3.000
322	Nguyễn Thúy An	5.000
323	Nguyễn Tiến Dũng	3.016
324	Nguyễn Tiến Phong	1.900
325	Nguyễn Trà Giang	4.100
326	Nguyễn Trọng Hưng	8.000
327	Nguyễn Trọng Hữu	3.000
328	Nguyễn Trọng Thái	2.821
329	Nguyễn Trung Thành	31.100
330	Nguyễn Văn Anh	2.448
331	Nguyễn Văn Bảng	2.930
332	Nguyễn Văn Doanh	5.813
333	Nguyễn Văn Hương	5.461
334	Nguyễn Văn Lộc	75.000
335	Nguyễn Văn Long	3.897
336	Nguyễn Văn Nam	34.419
337	Nguyễn Văn Phú	4.200

338	Nguyễn Văn Phúc	4.138
339	Nguyễn Văn Sơn	17.000
340	Nguyễn Văn Sỹ	31.650
341	Nguyễn Văn Thảo	2.780
342	Nguyễn Văn Tiến	64.000
343	Nguyễn Văn Toàn	2.654
344	Nguyễn Văn Triệu	4.555
345	Nguyễn Văn Trọng	3.097
346	Nguyễn Văn Tú	33.291
347	Nguyễn Vinh Quang	17.076
348	Nguyễn Vũ Anh Tùng	4.300
349	Nguyễn Vũ Hoàng	9.616
350	Nguyễn Xuân Dương	5.770
351	Ninh Thị Mai	4.750
352	Phạm Bá Mạnh	3.600
353	Phạm Hoàng Nam	2.800
354	Phạm Khắc Kiên	830
355	Phạm Phúc Huy	2.700
356	Phạm Quốc Huy	236.876
357	Phạm Quốc Huy	10.000
358	Phạm Thế Cường	46.000
359	Phạm Thị Hân	2.900
360	Phạm Thị Hiên	198.655
361	Phạm Thị Huệ	15.000
362	Phạm Thị Kim Hồng	65.539
363	Phạm Thị Kim Thoa	4.600
364	Phạm Thị Minh Nguyệt	15.510
365	Phạm Thị Mỹ Linh	54.000
366	Phạm Thị Nguyệt	1.940
367	Phạm Thị Phương	10.853
368	Phạm Thị Quỳnh Như	2.318
369	Phạm Thị Trang	1.500
370	Phạm Thị Vy	26.000
371	Phạm Văn Long	3.582
372	Phạm Xuân Thắng	18.354
373	Phan Duy Nam	11.509
374	Phan Quỳnh Na	40.885
375	Phan Thanh Hoàng	125.955
376	Phan Thị Hòa	2.280
377	Phan Thị Khả Ái	13.919
378	Phan Thị Khánh Ly	27.523
379	Phan Thị Mỹ Hạnh	1.000
380	Phan Thị Tho	23.547
381	Phan Thợ Mây	3.000
382	Phan Tuấn Anh	4.206
383	Phan Văn Dũng	7.747
384	Phùng Văn Trường	28.000
385	Tạ Xuân Kỳ	2.860
386	Tân Văn Thắng	3.222
387	Thái Thị Hương	26.869
388	Thái Thị Mộng Tuyền	3.000
389	Thị Thị Ngọc Giàu	1.500
390	Tô Thị Bích Lệ	2.400
391	Tôn Nữ Minh Trang	8.000
392	Tôn Nữ Thùy Ly	13.349
393	Tổng Phương Anh	1.686
394	Trần Anh Đào	3.277

395	Trần Anh Minh	11.017
396	Trần Châu Tùng	12.045
397	Trần Chí Linh	19.000
398	Trần Công Tài	3.600
399	Trần Đức Đạo	26.820
400	Trần Duy Hiếu	2.177
401	Trần Huỳnh Như	14.050
402	Trần Kim Long	3.517
403	Trần Minh Tròn	19.000
404	Trần Ngọc Hoàng Thương	2.800
405	Trần Nguyễn Quỳnh	13.845
406	Trần Nguyễn Thị Thanh Tâm	5.000
407	Trần Nguyễn Tuấn Anh	57.100
408	Trần Thanh Thiên	1.723
409	Trần Thị Ánh Ngân	36.905
410	Trần Thị Bảo Ngọc	12.177
411	Trần Thị Bích Hạnh	25.286
412	Trần Thị Chiêu Hoài	34.000
413	Trần Thị Huyền Trân	13.828
414	Trần Thị Mai	5.000
415	Trần Thị Mến	10.000
416	Trần Thị Mỹ Linh	21.734
417	Trần Thị Mỹ Thanh	4.000
418	Trần Thị Ngân	5.900
419	Trần Thị Thanh Thảo	24.439
420	Trần Thị Thanh Thủy	2.800
421	Trần Thị Thơm	12.847
422	Trần Thị Thư	2.488
423	Trần Thị Thu Hiền	2.000
424	Trần Thị Trúc Hương	59.000
425	Trần Thị Xuân Hương	29.481
426	Trần Thị Xuyên	17.919
427	Trần Thụy Nhật Tuyền	77.900
428	Trần Tuấn Cường	20.000
429	Trần Văn Hiếu	2.100
430	Trần Văn Hoàng	37.951
431	Trần Văn Hồng	3.547
432	Trần Văn Khánh	14.937
433	Trần Văn Nam	4.543
434	Trần Văn Thanh	2.900
435	Trần Văn Toàn	3.296
436	Trần Văn Tuấn	18.482
437	Trần Văn Tuyên	2.400
438	Trần Văn Vũ	10.474
439	Trần Việt Anh	2.479
440	Trần Vũ Ánh Tiến	5.978
441	Trần Xuân Dũng	3.156
442	Trang Chí Trung	5.300
443	Trịnh Song Hào	5.465
444	Trịnh Tuấn Anh	22.010
445	Trịnh Văn Sơn	2.897
446	Trịnh Xuân Tư	2.900
447	Trương Kim Long	4.200
448	Trương Thị Hồng Vân	56.104
449	Trương Thị Nhuận	12.156
450	Trương Thị Thúy Nhi	1.600
451	Trương Thị Trinh Nguyễn	1.500

452	Trương Văn Quân	21.746
453	Trương Văn Tuyên	3.300
454	Trương Xuân Tuyên	12.871
455	Từ Bạch Quang Phi	3.637
456	Ứng Hải Đăng	16.919
457	Văn Nguyễn Hà Vy	1.000
458	Văn Thị Diễm Phúc	40.495
459	Văn Thị Ngọc Thi	1.000
460	Vi Hoàng Khánh	12.522
461	Võ Bảo An	3.017
462	Võ Hoàng Vinh	18.000
463	Võ Huy Thành	17.000
464	Võ Ngọc Hiếu	28.300
465	Võ Phạm Thủy Tiên	3.000
466	Võ Tá Hải	21.760
467	Võ Thanh Hải	12.982
468	Võ Thị Kim Khánh	10.974
469	Võ Thị Kim Thoa	81.363
470	Võ Thị Thu Hương	500
471	Võ Văn Diện	88.338
472	Vũ Chí Cường	7.000
473	Vũ Long	22.000
474	Vũ Mạnh Ba	2.769
475	Vũ Mạnh Tiến	31.809
476	Vũ Phúc Sơn Thiên	25.000
477	Vũ Thị Hồng Vân	18.846
478	Vũ Thị Hường	1.000
479	Vũ Thị Thúy	2.300
480	Vũ Thị Thúy	3.790
481	Vũ Thị Thùy	16.108
482	Vũ Tuấn Nhạ	2.534
483	Vũ Văn Điệp	16.100
484	Vũ Văn Phương	17.381
485	Vũ Văn Quý	2.116
Tổng cộng		11.264.265

Số: 041092025/XNSD - VPB

(V/v: xác nhận số dư tài khoản)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường
Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VPBank) kính gửi đến Công ty Cổ
Phần Masan Meatlife (gọi tắt là Công ty) lời chào trân trọng.

Bằng công văn này, VPBank xin xác nhận đến Quý Công ty về số tài khoản **16148989** của
Công ty đến 17 giờ 00 ngày 04/09/2025 đã nhận được tổng số tiền **112.642.650.000 đồng** (Bằng
chữ: Một trăm mười hai tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) mua cổ
phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) của Công ty.

VPBank cung cấp cho Công ty thông tin về số dư tài khoản phong tỏa **16148989** của Công
ty tại VPBank vào 17h00 ngày 04/09/2025 như sau:

Số tài khoản	Số dư tài khoản
16148989	112.642.650.000 đồng

VPBank chỉ giải tỏa số tiền nêu trên sau khi (i) VPBank đã nhận được từ Công ty Báo cáo kết
quả của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, và (ii) Ủy ban Chứng
khoán Nhà nước thông báo nhận được Báo cáo kết quả của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình
lựa chọn cho người lao động của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

TM. NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG



PHÓ GIÁM ĐỐC XÁC NHẬN GIAO DỊCH
Phạm Lê Thu